

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2023/HS-PT**

Ngày: 14 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

*Các thẩm phán:* 1. Bà Trương Tô Hương.

2. Ông Phạm Hùng Nuôi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kim Mộc Nam – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLPT-HS ngày 12/01/2023 đối với các bị cáo Cao Khánh Duy cùng đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo Cao Khánh D, Lê Hải Đ và Nguyễn Hữu N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Cao Khánh D**, sinh ngày 07/10/2003. Nơi sinh: huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Hoàng Nh, sinh năm 1975 (S) và bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1978 (S); anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2022 cho đến nay (Có mặt).

**2. Lê Hải Đ (tên gọi khác: M)**, sinh ngày 06/11/1994. Nơi sinh: huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con bà Giang Thị C, sinh năm 1964 và cha không xác định, bị cáo là con duy nhất; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2022 cho đến nay (Có mặt).

**3. Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 26/6/2002. Nơi sinh: huyện X, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 (S) và bà Trần Thị B, sinh

năm 1980 (S), anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2008; vợ: Trần Thị Thu Linh, sinh năm 1998, con: 01 người sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/6/2022 cho đến nay (Có mặt).

*Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Trí T1, Dương Q; các bị hại Lâm Văn H, Phạm V, Trần Văn Th, Dương Q1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào K, Phạm X, Dương H, Lương Văn N, Đặng Văn Đ1, Cao Quốc Tr, Hồ Văn T2 và Nguyễn Văn C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và nhận thấy tại khu vực các ao nuôi tôm trên địa bàn huyện X có lắp đặt mô tơ, máy bơm, hộp giảm tốc là tài sản có giá trị nhưng ít người trông coi nên trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2021 cho đến tháng 02 năm 2022, các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Trí T1, Lê Hải Đ, Cao Khánh D, Nguyễn Hữu N đã rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản là các mô tơ, máy bơm, giảm tốc được gắn tại các ao nuôi tôm của những người dân thuộc địa phận các xã H, T, G thuộc huyện X rồi đem bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ 1:** Vào khoảng hơn 22 giờ (bị cáo không nhớ được ngày cụ thể) đầu tháng 11/2021, Hồ Thanh T đem theo sẵn hai cây chìa khóa số 17 rồi điều khiển xe mô tô Biển số 83F5-6056 đi một mình từ nhà đến chòi tôm của ông Lâm Văn H ở ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến chòi tôm của ông Huân thì thấy cửa chòi khóa ngoài nên Thiên dùng tay xé vách chòi bằng lá để chui vào bên trong và phát hiện có một cái mô tơ điện nhãn hiệu Bảo Long màu xanh; một cái mô tơ điện bơm chìm màu xám không rõ nhãn hiệu và một cái máy cắt cỏ màu đỏ - trắng. T lần lượt lấy trộm các tài sản này ra lộ, rồi điều khiển xe để đem về chòi tôm của gia đình Thiên cất giấu. Đến ngày hôm sau thì T mới điều khiển xe chở theo hai cái mô tơ điện (một cái trộm được của ông H, còn lại một cái là mô tơ cũ của gia đình T) đến nhà của Dương Q ở ấp P, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để nhờ T chỉ chỗ đem bán hai cái mô tơ, thì lúc này T có hỏi Thiên là “*Đồ ở đâu mà có?*”, T trả lời T2 là “*Đồ ăn cắp*”. Sau khi biết T nhờ mình tìm người bán tài sản trộm cắp thì T2 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 83F3-0076 của T2 để chở T ngồi sau xe cùng với hai cái mô tơ đến nhà của ông Đặng Văn Đ1 ở ấp V, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để hỏi bán. Tại đây T nói các mô tơ là tài sản của mình do cần tiền nên bán thì ông Đ1 đồng ý mua với giá là 800.000 đồng, T nhận tiền xong không chia cho T2 mà cả hai đi về. Sau đó T chở đem cái máy cắt cỏ và cái mô tơ điện bơm chìm cất giấu cặp bên chuồng gà nhà của T2 để gửi lại ở đó cho đến khi Công an phát hiện thu giữ. Đến ngày 08/11/2021 khi đến chòi tôm kiểm tra và phát hiện xảy ra sự việc bị mất trộm tài sản nêu trên thì ông Lâm Văn H đến Cơ quan Công an trình báo để được điều tra và làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Xuyên kết luận như sau: 01 mô

to điện nhãn hiệu Bảo Long, công suất 1,5HP, loại dùng điện 01 pha màu xanh, được mua mới vào năm 2016, tại thời điểm bị mất trộm ngày 08/11/2021 có giá trị là 500.000 đồng, 01 cái máy cắt cỏ, hiệu AIHAODEGUANG 1E34F, loại động cơ hai thì, màu đỏ-trắng, được mua mới vào tháng 11/2021, tại thời điểm bị mất trộm ngày 08/11/2021 có giá trị là 4.500.000 đồng, 01 mô tơ điện bơm chìm, nhãn hiệu MEPCATO, loại dùng điện 01 pha, màu xám, được mua mới vào năm 2016, tại thời điểm bị mất trộm ngày 08/11/2021 có giá trị là 500.000 đồng. Tổng cộng giá trị các tài sản trên là **5.500.000 đồng**.

- **Vụ thứ 2:** Khoảng 22 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 01/2022, Hồ Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 83F5-6056 từ nhà đến nhà của Dương Quốc T2 thì gặp Nguyễn Trí T1 cũng đến chơi, lúc này T rủ T1 là *“Dẫn tao qua bên xứ mày để kiểm mô tơ lấy trộm rồi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài”* thì T1 đồng ý. Tiếp theo Tâm điều khiển xe biển số 83F5-6056 chở T từ nhà của T2 qua bên khu vực ao nuôi tôm của ông Trần Văn Th ở ấp H, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi cả hai đậu xe lại ở khu vực phía ngoài rồi mới đi bộ vào bên trong khu vực ao nuôi tôm của ông Th thì phát hiện có 04 cái mô tơ điện đang còn được gắn trên các giàn để bằng kim loại dùng để chạy quạt nuôi tôm nhưng không có hoạt động còn để ngoài bờ ao nuôi tôm. Để lấy trộm các tài sản này Tâm dùng hộp quẹt có sẵn đốt cháy đứt dây điện nối với các mô tơ, sau đó thì Th và T1 dùng hai cây chìa khóa số 17 mang theo sẵn để tháo các ốc vít gắn mô tơ với giàn để kim loại ra rồi lấy trộm 04 cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC nói trên. Lấy trộm xong Thiên và Tâm cùng nhau khiêng lên xe chở đi tìm nơi tiêu thụ, nhưng do quá trình vận chuyển bị rớt lại một cái mô tơ trên đường đất bờ vuông tôm gần với khu vực hiện trường. Thấy vậy T1 nói *“bỏ lại đi”* rồi tiếp tục điều khiển xe chở T cùng với 03 cái mô tơ điện trộm được đem đến nhà của Dương Q1 để gửi lại ở đó. Qua ngày hôm sau T điện thoại để liên hệ với người quen là Phạm X nói có mô tơ cũ cần bán thì X giới thiệu cho T đem mô tơ đến nhà của Đào Khương H ở ấp H, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để bán cho H 03 mô tơ được số tiền 3.600.000 đồng, T chia cho T1 số tiền là 1.200.000 đồng, chia cho X số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại T sử dụng cho việc tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 14/01/2022 ông Trần Văn Th ra ao tôm kiểm tra như mỗi ngày thì phát hiện xảy ra sự việc bị mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo để được điều tra và làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS, ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 3 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2019, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 14/01/2022 có giá trị thành tiền là 1.250.000 đồng; 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2019, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 14/01/2022 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng; 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2019, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 14/01/2022 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng và 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2019, tại thời điểm bị mất trộm

vào ngày 14/01/2022 có giá trị thành tiền là 800.000 đồng. Tổng giá trị của 04 mô tô bị mất trộm là **4.050.000 đồng**.

- **Vụ thứ 3:** Khoảng hơn 18 giờ ngày 18/02/2022 Hồ Thanh T điều khiển xe mô tô dream màu đen biển số 83F5-6056 đi một mình đến nhà của Nguyễn Hữu N để chơi, tại đây thì Thiên mới rủ N “*đi kiếm tiền*” thì N hiểu ý là T rủ N cùng đi trộm cắp tài sản nên N hỏi “*ở đâu?*”, T nói “*đi lại chòi của ông C*” thì N đồng ý đi trộm cắp tài sản cùng với T. Tiếp theo N điều khiển xe máy của N biển số 83PT-053.32 chở T ngồi sau xe đến chòi nuôi tôm của ông Phạm Văn C ở ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nơi thấy chòi tôm của ông C có khóa cửa nên T kêu N đứng ở ngoài trước cửa chòi để canh đường cảnh giới, còn T đi lại trước cửa chòi tôm dùng tay xé vách chòi bằng tôn để chui vô bên trong và phát hiện có 02 cái mô tô điện và một cái hộp giảm tốc màu đỏ để trong chòi, T lần lượt ôm hai cái mô tô từ trong chòi tôm ra chỗ N đang đậu xe rồi T để hai cái mô tô xuống đất, sau đó thì quay trở vô chòi tôm của ông C lấy ra hai cái bao thức ăn thỏ màu trắng rồi bỏ hai cái mô tô vừa trộm được vào trong hai cái bao, còn cái hộp giảm tốc thì do không chở được hết nên Thiên không lấy trộm luôn mà để lại. Tiếp theo N điều khiển xe chở T cùng với hai mô tô trộm được đến nhà của Lương Văn N. Tại đây T vào gặp N và nói có mô tô cũ cần bán nên N xem xong thì đồng ý mua với số tiền là 1.400.000 đồng và đưa tiền cho T xong thì T trở ra và kêu N chở về. Đến chiều ngày 19/02/2022 T gặp N và nói là: “*Tao bán hai cái motor được có 400.000 đồng đến 500.000 đồng hà, tao cho mày 300.000 đồng, nhưng tao trừ lại 100.000 đồng, còn lại 200.000 đồng*” thì N đồng ý nhận số tiền 200.000 đồng mà T chia cho.

Đến khoảng 19 giờ ngày 19/02/2022 Thiên điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu đen biển số 83F5-6056 đi một mình lại chòi tôm của ông C để tiếp tục lấy trộm một cái hộp giảm tốc màu đỏ mà do lần đi lấy trộm cùng N chở không hết còn để lại. Khi vào trong T lấy một cái bao thức ăn tôm trong chòi ông C để đựng cái hộp giảm tốc rồi để lên xe chở đem về chòi tôm của gia đình T để cất giấu. Đến trưa ngày hôm sau T điện thoại cho Dương Hải Q kêu Q đến chòi tôm nơi T cất hộp giảm tốc để xem thì Q đồng ý mua lại với số tiền là 650.000 đồng và đưa tiền cho T. Đến ngày 21/02/2022 sau khi đến chòi tôm và phát hiện xảy ra sự việc bị mất trộm tài sản nêu trên thì ông Phạm Văn C đến Cơ quan Công an trình báo để được điều tra và làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) cái mô tô điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2021, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 21/02/2022 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng; 01 (một) cái mô tô điện, nhãn hiệu TOANPHAT COMRANY, công suất 2HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 21/02/2022 có giá trị thành tiền là 1.800.000 đồng và 01 (một) hộp giảm tốc, nhãn hiệu FOMECO F10, màu sơn đỏ, được mua mới vào năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 21/02/2022 có giá trị thành tiền là 750.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị mất trộm là **3.550.000 đồng**.

- **Vụ thứ 4:** Khoảng 18 giờ một ngày trong tháng 3/2022 (bị cáo không xác định được ngày cụ thể), Hồ Thanh T cùng với Lê Hải Đ đến nhà của Dương Quốc T2. Khi đến thì có Cao Khánh D và T2 đang sửa xe, T ngồi chơi được một lúc thì nói

với D và T2 là “*tao với thằng M (tức Lê Hải Đ) đi lấy mô tơ ở chòi ông Q, chừng nào lấy được thì điện vô chở tiếp*”, thì lúc này D có trả lời T là “*ừ, có gì thì điện*” còn T2 thì đang sửa xe không nghe thấy nên không trả lời gì. Nói xong Thiên điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu đen biển số 83F5-6056 chở theo Đ ngồi sau xe, chạy đến chòi tôm của ông Dương Văn Q để tìm tài sản lấy trộm, khi đến thì T thấy cửa chòi tôm có chốt khóa bên trong nên T kêu Đ đứng ở ngoài canh đường, cảnh giới rồi T dùng cây chìa khóa số 17 mang theo sẵn để cạy cửa chòi tôm. Khi vào bên trong T phát hiện có 05 cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, màu xanh và màu xám, T lần lượt khiêng 05 cái mô tơ điện đem ra phía trước cửa chòi tôm rồi cùng với Đ khiêng 05 cái mô tơ này ra để ở lùm cây cách chòi tôm ông Q khoảng 20m cấp với tuyến lộ đal. Do đã hẹn trước nên lúc này T điện thoại cho D và nói với D là “*mày với ông T2 chạy xe vô chòi ông Q để chở tiếp tao 05 cái mô tơ, lấy theo 05 cái bao luôn*” thì D đồng ý kêu T2 lấy bao rồi D điều khiển xe mô tô biển số 65C1-037.17 còn Tuấn điều khiển xe biển số 83F3-0076 chạy đến chỗ Tn và Đ đang chờ, khi đến nơi thấy Tn và Đ khiêng các mô tơ từ lùm cây ra thì T2 lúc này mới biết được T và Đ vừa trộm cắp mô tơ. Tiếp theo T và Đ khiêng 01 cái mô tơ lên xe của D cho D chở về nhà của T2 trước, rồi khiêng hai cái mô tơ khác để lên xe của T2 cho T2 chở đi về nhà của T2 và sau cùng là T điều khiển xe chở Đ cùng với hai cái mô tơ còn lại đi đến nhà của Đào Khương H ở ấp H, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để hỏi bán mô tơ. Khi đến nơi T điện thoại cho D đang ở nhà của T2 để kêu D cùng với T2 mang 03 cái mô tơ trộm lúc nãy qua nhà của H cho T bán. Khi đem đủ 05 mô tơ trộm cắp đến nhà của H xong thì T nói với H muốn bán số mô tơ cũ này thì H đồng ý mua với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi đã bán xong thì tất cả cùng nhau về nhà của T2, tại đây thì T chia cho Đ 2.000.000 đồng, chia cho T2 và D tổng cộng là 1.000.000 đồng, chia tiền xong thì tất cả ra về. Đến ngày 13/3/2022 sau khi đến chòi tôm phát hiện xảy ra sự việc bị mất trộm tài sản nêu trên thì ông Dương Văn Q đến Cơ quan Công an trình báo để được điều tra và làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS, ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Xuyên kết luận: 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 13/3/2022 có giá trị thành tiền là 1.500.000 đồng; 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 2 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 13/3/2022 có giá trị thành tiền là 1.500.000 đồng ; 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 13/3/2022 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng; 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1,5 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2020, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 13/3/2022 có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng và 01 (một) cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, công suất 1 HP, loại sử dụng điện 01 pha, được mua mới vào năm 2021, tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 13/3/2022 có giá trị thành tiền là 800.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị mất trộm là **5.800.000 đồng**.

Quá trình điều tra các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Trí T1, Lê Hải Đ, Cao Khánh D, Nguyễn Hữu N và Dương Quốc T2 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một số lần khác, cụ thể như sau:

- **Lần 1:** Vào khoảng hơn 21 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 12/2021, Nguyễn Trí T1 từ nhà đi bộ một mình qua khu vực ruộng nuôi tôm của ông Lê V thuộc ấp T, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm một cái mô tơ điện rồi sau đó đi bán cho một người mua ve chai trên đường được số tiền 400.000 đồng. Đến ngày 18/12/2021 ông Lê Vng phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS, ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Xuyên kết luận: mô tơ điện của ông V có giá trị thành tiền tại thời điểm mất trộm là **600.000 đồng**.

- **Lần 2:** Vào khoảng 01 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 12/2021, bị cáo Hồ Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 83F5-6056 đi cùng với Dương M đến chài tôm của ông Bùi L ở ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm một cái mô tơ điện đang chạy để bơm nước rồi điện thoại cho bị cáo Cao Khánh D đến rước Thiên cùng chở cái mô tơ vừa trộm được đem lại nhà của bị cáo Dương Quốc T2 để gửi lại ở đó. Ngày hôm sau Thiên nhờ bạn là Phạm X kiểm người mua mô tơ cũ thì X dẫn T đem cái mô tơ trộm được đến nhà của Đào Khương H thì H đồng ý mua với số tiền là 1.200.000 đồng, T chia cho Thuận 100.000 đồng và cho X 100.000 đồng. Đến ngày 31/12/2021 ông Bùi L phát hiện mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo. Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS, ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận mô tơ điện của ông L có giá trị thành tiền là tại thời điểm mất trộm là **1.700.000 đồng**.

- **Lần 3:** Vào khoảng 23 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 01/2022, bị cáo Hồ Thanh T đi bộ một mình từ nhà đến ruộng nuôi tôm của ông Nguyễn U ở ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để lấy trộm một cái mô tơ điện đang được dùng để bơm cấp nước vào ao tôm rồi liên hệ nhờ Phạm X tìm giùm người mua mô tơ cũ thì X dẫn T đến gặp và bán cho Đào K 01 mô tơ điện với giá là 1.000.000 đồng, T chia cho X số tiền là 100.000 đồng. Đến ngày 02/01/2022 ông Nguyễn U phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS, ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận: 01 mô tơ của ông U tại thời điểm bị mất trộm có giá trị thành tiền là **1.400.000 đồng**.

- **Lần 4:** Vào lúc khoảng 23 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 01/2022, bị cáo Hồ Thanh T rủ bị cáo Nguyễn Trí T1 đi trộm cắp tài sản thì T1 đồng ý và điều khiển xe biển số 83F5-6056 chở T đến khu vực ruộng nuôi tôm của ông Nguyễn Văn D ở ấp T, xã G 2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng và lấy trộm 02 cái mô tơ điện, nhãn hiệu VTC, một cái màu xanh, một cái màu xám rồi đem đến nhà của bị cáo T2 để gửi lại ở đó. Đến ngày hôm sau thì T liên hệ với Phạm X nhờ Thịnh tìm người mua mô tơ cũ thì X chỉ T đem hai cái mô tơ trộm được đến bán cho Đào K được số tiền 2.400.000 đồng, Thiên chia cho T1 600.000 đồng, chia cho X 200.000 đồng. Đến ngày 04/01/2022 ông Nguyễn Văn D phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày

06/5//2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận: 02 mô tơ điện của ông D có giá trị thành tiền tại thời điểm bị mất trộm là **1.700.000 đồng**.

- **Lần 5:** Vào lúc khoảng hơn 08 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 01/2022, bị cáo Nguyễn Trí T1 từ nhà đi bộ qua nhà của ông Lê V, sinh năm 1978, thuộc ấp T, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng gần nhà với T1 và lấy trộm một cái điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu đen rồi đem đến thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng bán cho người không rõ họ tên với số tiền 1.000.000đ. Đến ngày 19/01/2022 ông Lê V phát hiện mất tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS, ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận: 01 (một) cái điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, của ông V tại thời điểm bị mất trộm có giá trị thành tiền là **1.100.000 đồng**.

- **Lần 6:** Vào lúc khoảng 22 giờ (bị cáo không xác định được ngày cụ thể) trong tháng 01/2022, bị cáo Hồ Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 83F3-0076 đi qua nhà của bị cáo Nguyễn Trí T1 để chơi rồi rủ Tâm đi tìm tài sản để lấy trộm thì T1 đồng ý. Sau đó thì T và T1 đi bộ đến khu vực ruộng nuôi tôm của bà Đặng T ở ấp H, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng lấy trộm 01 mô tơ điện. Hai ngày sau T đem mô tơ trộm được đến bán cho Đào K được số tiền 1.200.000 đồng, T không có chia cho T1 tiền mà tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/01/2022 bà Đặng T phát hiện mất trộm tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS, ngày 12/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận: 01 mô tơ điện của bà T tại thời điểm bị mất trộm có giá trị thành tiền là **1.500.000 đồng**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Cao Khánh D, Lê Hải Đ và Trần Hữu N. Tuyên bố các bị cáo Cao Khánh D, Lê Hải Đ và Trần Hữu N phạm tội “trộm cắp tài sản” và tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Cao Khánh D 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Hải Đ 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về điều luật, hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Trí T1, Dương Quốc T2. Tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền kháng cáo và án phí theo quy định pháp luật.

Đến ngày 05/12/2022 bị cáo Cao Khánh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án theo với các lý do bị cáo phạm tội lần đầu, trong thời gian điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, hiện nay phải

nuôi dưỡng ông nội già yếu neo đơn là ông Cao Văn Ng là người có công với cách mạng. Có kèm theo bản sao quyết định của Chính ủy quân khu về đối tượng trực tiếp tham gia chống Mỹ (của ông Ng) và đơn gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); đơn của bị hại Dương V xin giảm giảm án cho bị cáo và đơn xác nhận sau khi xét xử bị cáo có trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người liên quan.

Ngày 12/12/2022 bị cáo Lê Hải Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình nuôi ông, bà già yếu bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không phải là người chủ mưu cầm đầu mà bị lôi kéo xúi giục chỉ mang tính giúp sức, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, toàn bộ tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội không gây thiệt hại. Có kèm theo giấy xác nhận sau khi xét xử bị cáo đã trả lại cho người liên quan số tiền được chia và đơn của bị hại Dương V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình khó khăn và có ông ngoại là người có công với nước.

Ngày 06/12/2022 bị cáo Nguyễn Hữu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với các lý do bị cáo phạm tội lần đầu; trong thời gian điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; có ông nội là ông Nguyễn V là người có công với cách mạng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay phải nuôi con nhỏ 18 tháng tuổi và có kèm theo biên lai sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp bồi thường cho ông Lương Văn N số tiền 200.000 đồng và nộp án phí sơ thẩm tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện X, nộp thêm các quyết định và huân chương chiến sĩ giải phóng của ông, bà ngoại của bị cáo là ông Trần M và Trần Thị K.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với các lý do nêu trên.

- Vị đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm án và giảm án cho các bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét đơn kháng cáo của các bị cáo được lập và nộp tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo được quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.



[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Hải Đ, Cao Khánh D, Nguyễn Hữu N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Các bị cáo Hồ Thanh T, Nguyễn Trí T1, Nguyễn Hải Đ1, Cao Khánh D1 và Nguyễn Hữu N vì muốn có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là mô tơ, giảm tốc được gắn tại các ao nuôi tôm của các bị hại Lâm Văn H, Trần Văn Th, Phạm Văn C và Dương V tại địa phận các xã H, Hòa T, G, huyện X. Trong đó Lê Hải Đ, Cao Khánh D tham gia cùng với bị cáo Hồ Thanh T 01 vụ trộm tài sản của bị hại là Dương V với tổng số tiền chiếm đoạt theo định giá 5.800.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu N tham gia 01 vụ trộm cùng với bị cáo Hồ Thanh T có bị hại Phạm Văn C theo định giá tài sản có tổng số tiền 3.550.000 đồng trong vụ này N cùng Thiên lấy tài sản có giá trị 2.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác là phù hợp với pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Cao Khánh D : Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có người thân là ông nội tên Cao Văn Ng có tham gia cách mạng. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 ( sửa đổi bổ sung năm 2017) xử bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử bị cáo kháng cáo và có cung cấp thêm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của bị hại Dương Văn Q, giấy xác nhận trả cho ông Đào K số tiền 500.000 đồng bị cáo được nhận khi thực hiện hành vi trộm đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Hải Đ: Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có người thân là ông ngoại tên Giang Văn H có tham gia cách mạng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cấp sơ thẩm cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là có căn cứ, tương

xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử bị cáo kháng cáo và có cung cấp được đơn xin giảm án của ông Dương Văn Q, xác nhận của ông Đào Văn H về việc đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo Đăng đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015(sau đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu N: Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, bị cáo có người thân là ông nội tên Nguyễn V có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến Hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử bị cáo kháng cáo và có cung cấp thêm giấy xác nhận có ông ngoại là ông Trần M tham gia cách mạng và hy sinh ngày 19/12/1975, bà ngoại là bà Trần Thị K tham gia cách mạng chống Mỹ cứu nước có quyết định của Chính Ủy Quân Khu và sau khi phạm tội bị cáo có nộp số tiền thu lợi bất chính; đối với tình tiết gia đình có công với cách mạng cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo cũng có cung cấp thêm tình tiết mới là nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ mới quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (được sửa đổi bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt không tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 và 01/2022/HĐTP-TANDTC ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Tuy nhiên, thấy rằng hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, có đồng phạm, loại tội phạm mà các bị cáo phạm phải hiện nay có chiều hướng gia tăng ở địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho người dân phấp phùng lo sợ, không an tâm sản xuất kinh doanh nên cần thiết phải xử lý tù giam để giáo dục và răn đe tội phạm, nhằm phục vụ chính trị ở địa phương, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên về việc áp dụng Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự . Sửa án sơ thẩm giảm án cho bị cáo và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần và bản án sơ thẩm bị sửa nên các bị cáo không phải chịu án phí theo điểm d khoản 2 Điều 23 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Cao Khánh D, Lê Hải Đ và Nguyễn Hữu N. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 53/2022/HS-ST, ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Cao Khánh D, Lê Hải Đ và Nguyễn Hữu N.

Xử phạt bị cáo Cao Khánh D: 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Hải Đ: 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N: 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Cao Khánh D, Lê Hải Đ và Nguyễn Hữu N không phải chịu.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện Mỹ Xuyên (4 bản);
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- CQĐT - Công an huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo (03).
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Tôn Thị Thanh Thúy**

- Sở Tư pháp;
- Lưu hs, THS;